

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 11-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đào Văn Nô;

2/ Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Đ, sinh năm 1985 tại Thanh Hóa; thường trú: Thôn 1, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Như L, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1963; có vợ tên Hà Thị L2, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt;

2. Nguyễn Duy K, sinh năm 1985 tại Nghệ An; thường trú: Xóm T, xã N, huyện Ng, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Khu phố T, phường T, thành phố tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị B, sinh năm 1958; có vợ tên Cao Thị L3, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt;

3. Nguyễn Tiến D, sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; thường trú: Thôn Th, xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956 và bà M (đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt;

4. Nguyễn Thế K2, sinh năm 1982 tại Nghệ An; thường trú: Xóm 6, xã Ng, huyện T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Trần Thị Q1, sinh năm 1949; có vợ tên Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt;

5. Nguyễn Văn K1, sinh năm 1988 tại Hà Tĩnh; thường trú: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị L4, sinh năm 1965; có vợ tên Trần Thị Y, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt;.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Đ, Nguyễn Duy K, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Thế K2, Nguyễn Văn K1 có mối quan hệ quen biết với nhau. Tất cả đều là tài xế lái xe chở hàng tại Khu công nghiệp N mở rộng thuộc phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, Nguyễn Thế K2 điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-058.69, còn Nguyễn Tiến D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-774.74 cùng đi đến đường D3-N5 tại Khu công nghiệp N mở rộng để chờ chuyển hàng. Khi đến nơi, cả hai thống nhất sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung A6 của D mở ứng dụng trò chơi lắc bầu cua có sẵn (ứng dụng trò chơi này không có kết nối mạng, không có sự can thiệp kết quả) cùng với K2 đánh bạc được thua bằng tiền mỗi ván đặt từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng, D làm cái. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Văn K1 điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-446.21 đến chuyển hàng và thấy D, K2 đang đánh bạc nên cùng vào tham gia. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Văn Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61C-378.81 cũng đến để chờ chuyển hàng và thấy D, K2, Văn K1 đang chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua trên ứng dụng điện thoại nên Đ nói trên xe của Đ có sẵn 01 bộ bầu cua, để lấy xuống chơi thì tất cả đồng ý.

Lúc này, Đ sử dụng bộ bầu cua của mình mang theo để đánh bạc với Đ, K2, Văn K1, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, Đ làm cái. Đ, K2, D và Văn K1 chơi được khoảng 30 phút thì Nguyễn Duy K điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 65C-105.83 đến Khu công nghiệp N mở rộng để chờ chuyển hàng, khi đến thấy nhóm của Đ đang đánh bạc nên Duy K cùng vào tham gia. Quá trình Đ, K2, D, Văn K1 và Duy K đánh bạc thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân) bán vé số đi đến và cùng vào tham gia đánh bạc, người này chơi được khoảng 30 phút thì đi đâu không rõ.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, trong lúc Bùi Văn Đ, Nguyễn Duy K, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Thế K2 và Nguyễn Văn K1 đang đánh bạc thì lực lượng Công an thuộc Đoàn Công an Khu công nghiệp thị xã T phát hiện, bắt quả tang. Đoàn Công an Khu công nghiệp thị xã T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 300.000 đồng và 01 bộ bầu cua đã qua sử dụng. Ngoài ra, Đoàn Công an Khu công nghiệp thị xã T còn thu giữ vật chứng, đồ vật và tài liệu có liên quan gồm:

- Số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6 do Nguyễn Tiến D giao nộp;

- Số tiền 5.700.000 đồng do Nguyễn Duy K giao nộp;

- Số tiền 4.100.000 đồng do Nguyễn Thế K2 giao nộp;

- Số tiền 3.100.000 đồng do Nguyễn Văn K1 giao nộp;

- Số tiền 10.650.000 đồng do Bùi Văn Đ giao nộp;

Sau khi hoàn tất hồ sơ ban đầu, Đoàn Công an Khu công nghiệp thị xã T bàn giao Bùi Văn Đ, Nguyễn Duy K, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Thế K2, Nguyễn Văn K1 cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

- Bùi Văn Đ khai: Đ tham gia đánh bạc với Duy K, D, K2, Văn K1 và một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Đ là người làm cái, mang theo 11.500.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, tiền đánh bạc Đ cầm trên tay, còn lại 9.500.000 đồng không đánh bạc Đ cất trong người. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang Đ thua 850.000 đồng, còn lại 1.150.000 đồng. Số tiền các con bạc đang đặt giữa chiếu bạc là 300.000 đồng.

- Nguyễn Duy K khai: Duy K tham gia đánh bạc với Đ, D, K2, Văn K1 và một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Khi đánh bạc Đ là người làm cái. Duy K mang theo 6.000.000 đồng, sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc. Số tiền đánh bạc Duy K cầm trên tay, còn lại 4.600.000 đồng không sử dụng để

đánh bạc Duy K cất trong người. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang Duy K thua 250.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng Duy K đang cầm trên tay, số tiền đang đặt cược trên chiếu bạc là 50.000 đồng.

- Nguyễn Tiến D khai: Ban đầu D tham gia đánh bạc với K2 và Văn K1, D là người làm cái và sử dụng điện thoại của mình để đánh bạc. Sau đó, Đ, Duy K và một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng vào tham gia đánh bạc thì Đ lấy bộ bầu cua mang theo để sử dụng đánh bạc, Đ là người làm cái. D mang theo 3.500.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Tiền đánh bạc D cầm trên tay, còn lại 2.500.000 đồng không đánh bạc D cất trong người. Trong lúc đánh bạc D mượn Văn K1 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang D thắng 600.000 đồng, đang cầm trên tay số tiền 2.500.000 đồng, số tiền đặt trên chiếu bạc cho ván tiếp theo 100.000 đồng.

- Nguyễn Thế K2 khai: Ban đầu K2 tham gia đánh bạc với D và Văn K1, D là người làm cái và sử dụng điện thoại của mình để đánh bạc. Sau đó, Đ, Duy K và một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng vào tham gia đánh bạc thì Đ lấy bộ bầu cua mang theo để sử dụng đánh bạc, Đ là người làm cái. K2 mang theo 1.600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang K2 thắng 2.600.000 đồng, đang cầm trên tay số tiền 4.100.000 đồng, số tiền đặt trên chiếu bạc cho ván tiếp theo 100.000 đồng.

- Nguyễn Văn K1 khai: Ban đầu Văn K1 tham gia đánh bạc với D và K2, D là người làm cái và sử dụng điện thoại của mình để đánh bạc. Sau đó, Đ, Duy K và một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng vào tham gia đánh bạc. Văn K1 mang theo 3.700.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng, tiền đánh bạc Văn K1 cầm ở trên tay. Quá trình đánh bạc Văn K1 cho D mượn 1.000.000 đồng trong số tiền thắng bạc, còn lại 2.500.000 đồng không đánh bạc Văn K1 cất trong người. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang Văn K1 thắng 450.000 đồng, tổng tiền cầm trên tay là 600.000 đồng, số tiền đặt trên chiếu bạc cho ván tiếp theo 50.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo về số tiền sử dụng để đánh bạc và có được do thắng bạc vào ngày 12/8/2020 xác định tổng số tiền các bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Duy K, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Thế K2 và Nguyễn Văn K1 sử dụng đánh bạc là 10.750.000 đồng.

Cáo trạng số 19/CT-VKSTU ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Duy K, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Thế K2 và Nguyễn Văn K1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế K2 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ lắc bầu cua; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung A6 màu đen, số imei1: 357931/09/224737/3 và số tiền 10.750.000 đồng; trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 9.500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K 4.600.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D 2.500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K1 2.500.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K1 phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Ngày 12/8/2020, tại đường D3-N5 Khu công nghiệp N mở rộng thuộc phường U, thị

xã T, tỉnh Bình Dương, Bùi Văn Đ, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Duy K, Nguyễn Thế K2, Nguyễn Văn K1 đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.750.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà vẫn bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4] Về vai trò: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm trong đó bị cáo Nguyễn Tiến D là người làm cái và sử dụng điện thoại di động của mình làm công cụ, phương tiện để các bị cáo K2, Văn K1 tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, sau đó bị cáo Bùi Văn Đ là người rủ rê các bị cáo D, K2, Văn K1 chuyển sang chơi đánh bạc bằng bộ bầu cua do Đ chuẩn bị sẵn từ trước và làm cái cho các bị cáo khác đặt cược. Các bị cáo khác có vai trò là đồng phạm tích cực. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc vai trò, tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Duy K có cha là ông Nguyễn Văn T được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; bị cáo Bùi Văn Đ có ông nội là ông Bùi Văn Th được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, có cha là ông Bùi Như L được tặng thưởng Bằng vàng vinh danh người có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Thế K2 đã tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ giỏi nên các bị cáo Đ, K2 và Duy K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 bộ lắc bầu cua là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Samsung A6 màu đen, số imei1: 357931/09/224737/3 và số tiền 10.750.000 đồng là tiền các bị cáo thừa nhận đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 9.500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K 4.600.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D 2.500.000 đồng và trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K1 2.500.000 đồng vì không liên quan đến việc phạm tội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K1 nộp lại số tiền 1.000.000 đồng là tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Duy K, Nguyễn Thế K2, Nguyễn Văn K1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Văn Đ** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến D** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy K** 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế K2** 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K1** 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ lắc bầu cua;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung A6 màu đen, số imei1: 357931/09/224737/3 và số tiền 10.750.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Đ 9.500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy K 4.600.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến D 2.500.000 đồng và trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K1 2.500.000 đồng;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn K1 nộp lại số tiền 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T)

3. *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Bùi Văn Đ, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Duy K, Nguyễn Thế K2, Nguyễn Văn K1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm